CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Mã chứng khoán: CLX.

Địa chỉ trụ sở chính: 631 – 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp.HCM

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301307933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 06 tháng 8 năm 2010, thay đổi lần thứ 12 vào ngày 09 tháng 5 năm 2017.

Thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ: 8 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2020.

Địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ: Hội trường Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc – Lô A59/I Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN I: THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự Đại hội:

- Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty.

- Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ban kiểm tra tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm có:

- Bà Lê Thị Hồng Khoa - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thu Trâm - Thành viên
- Ông Trương Ngọc Hoàng - Thành viên

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)
Ký ngày: 5/6/2020 09:28:39

Bà Lê Thị Hồng Khoa - Trưởng ban Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt vào ngày 15/5/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp là 404 cổ đông, sở hữu 86.600.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn.

- Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 9 giờ 00 phút là: 55 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 76.745.644 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 88,62 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (gọi tắt là Đại hội) đã đủ điều kiện tiến hành hợp pháp và hợp lệ.

III. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký

1. Đoàn Chủ tọa:

- Bà Trần Thị Thanh Nhàn	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa
- Ông Bùi Tuấn Ngọc	- Phó Chủ tịch HĐQT	- Thành viên
- Ông Huỳnh An Trung	- Thành viên HĐQT, TGĐ	- Thành viên

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Thân Ngọc Nghĩa	- Trưởng ban
- Ông Võ Văn Đầy	- Phó Trưởng ban
- Ông Nguyễn Công Hiếu	- Thành viên
- Ông Lê Hưng	- Thành viên
- Bà Lê Ngọc Phượng	- Thành viên
- Bà Trương Thị Thu Hạnh	- Thành viên
- Bà Hồ Phương Linh	- Thành viên

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Thư ký Đại hội:

Đoàn Chủ tọa đã chỉ định Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm làm thư ký Đại hội.

IV. Phát biểu khai mạc và thông qua Chương trình Đại hội.

Bà Trần Thị Thanh Nhàn – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội.

Ông Bùi Tuấn Ngọc đại diện Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội như sau:

A. Phần khai mạc Đại hội

B. Phần nội dung Đại hội

1. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động Kinh doanh – Đầu tư năm 2019 và Kế hoạch Kinh doanh – Đầu tư năm 2020 của Công ty.

3. Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2019.

4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán.

5. Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.

6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

7. Tờ trình về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.

8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

10. Các nội dung phát sinh khác (nếu có).

11. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội.

12. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

C. Phần bế mạc Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

V. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Huỳnh An Trung đại diện Đoàn Chủ tọa trình bày dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội và có nêu rõ tại Khoản 4 - Điều 4 của quy chế có quy định cổ đông "Được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết hoặc hướng dẫn bỏ phiếu điện tử sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội". Như vậy, tại đại hội có các hình thức biểu quyết sau:

- Thẻ biểu quyết: được thực hiện cho các nội dung giơ thẻ: Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Phiếu biểu quyết hoặc biểu quyết điện tử: được thực hiện cho các nội dung còn lại.

Tại Khoản 2 - Điều 6; Điểm a - Khoản 2 - Điều 8; Khoản 3 - Điều 11 thể hiện các quy định liên quan đến hình thức "Bỏ phiếu điện tử". Hình thức biểu quyết điện tử là một trong những nội dung của "*Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty*" sẽ trình xin ý kiến đại hội trong phần sau. Vì vậy, Đoàn Chủ tọa xin phép cổ đông chấp thuận bổ sung nội dung này vào Quy chế đại hội để đảm bảo nguyên tắc và thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Trình bày các báo cáo và Tờ trình về các vấn đề thảo luận và xin ý kiến tại Đại hội

1. Ông Huỳnh An Trung – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động Kinh doanh – Đầu tư năm 2019 và Kế hoạch Kinh doanh – Đầu tư năm 2020.

2. Bà Trần Thị Thanh Nhàn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2019.

3. Ông Võ Văn Đầy – Giám đốc Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Ông Võ Văn Đầy thuyết minh, giải thích thêm với Đại hội về ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán đã nêu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty. Cụ thể như sau:

Theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, khi lập Báo cáo tài chính để bàn giao từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần, doanh nghiệp thực hiện định giá lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán đã xác định trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá; tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán phát sinh tăng hoặc giảm so với giá đang hạch toán trên sổ kế toán thì doanh nghiệp được hạch toán vào kết quả kinh doanh theo quy định. Ngày 30 tháng 12 năm 2019, Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp của Công ty có Tờ trình số 03/TTr-BCĐ gửi Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh về việc xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần ngày 15/7/2016. Theo tờ trình này, Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp đã báo cáo kết quả tạm xác định phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần để Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh có cơ sở phê duyệt quyết toán chuyển thể chính thức. Công ty sẽ điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính khi có quyết định phê duyệt quyết toán chuyển thể chính thức của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

4. Ông Huỳnh An Trung – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.

5. Bà Lê Thị Nguyệt Hằng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Tờ trình về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.

6. Ông Bùi Tuấn Ngọc – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

7. Ông Huỳnh An Trung – Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

II. Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo và tờ trình

Bà Trần Thị Thanh Nhàn – Chủ tọa Đại hội điều hành phần thảo luận.

1. Ông Nguyễn Xuân Hiệp - Đại diện Công ty cổ phần Tài Việt: Đề nghị Quý Công ty cho biết dự báo kết quả kinh doanh quý 2/2020 và quý 3/2020.

Ông Huỳnh An Trung - Tổng Giám đốc Công ty trả lời như sau: Hiện tại Công ty đã có dự thảo Báo cáo kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm của tổ hợp Công ty mẹ và Công ty con, trong đó tổng doanh thu 5 tháng là 209,13 tỷ đạt 95,51% so với cùng kỳ năm 2019; Lợi nhuận trước thuế 5 tháng là 72,52 tỷ đạt 110,05% so với cùng kỳ năm 2019. Ước dự kiến 6 tháng đầu năm doanh thu và lợi nhuận đạt tối thiểu 50% so với kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2. Cổ đông Vi Duy Hoàng: Hiện tại có xu hướng chuyển dịch nguồn vốn từ Trung Quốc, Công ty cũng không có vốn nhiều như vậy quý công ty có định hướng phát triển như thế nào, nhà nước có tăng hay thoái vốn không?

Ông Huỳnh An Trung - Tổng Giám đốc Công ty trả lời như sau: Để đón đầu sự dịch chuyển nguồn vốn, KCN Vĩnh Lộc đang có dự án 44ha và 56ha chưa triển khai do còn chưa hoàn tất quyết toán chuyển thể bàn giao từ DNNN sang công ty cổ phần, ngoài ra còn có dự án kho 6ha với vốn đầu tư khoảng 1.000 tỷ, dự kiến khởi công tháng 10/2020 và đi vào hoạt động vào tháng 4/2021, bên cạnh đó còn dự án 21 tầng tại 631- 633 Nguyễn Trãi. Việc tăng vốn hay thoái vốn Nhà nước còn phụ thuộc vào cổ đông Nhà nước hiện chiếm tỷ lệ 49%.

III. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình

Bà Lê Thị Hồng Khoa – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội tình hình cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt tại thời điểm 10 giờ 00 phút là: 76 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 84.864.940 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 98% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung.

IV. Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Ông Thân Ngọc Nghĩa – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
1	Thông qua Báo cáo hoạt động Kinh doanh – Đầu tư năm 2019 và Kế hoạch Kinh doanh – Đầu tư năm 2020	100%	0	0	Thông qua
2	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019	100%	0	0	Thông qua
3	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ năm 2019 đã kiểm toán	100%	0	0	Thông qua
4	Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019	100%	0	0	Thông qua
5	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019	100%	0	0	Thông qua

6	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	100%	0	0	Thông qua
7	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020	100%	0	0	Thông qua
8	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	100%	0	0	Thông qua

V. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Căn cứ Khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty và Biên bản kiểm phiếu, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động Kinh doanh – Đầu tư năm 2019 và Kế hoạch Kinh doanh – Đầu tư năm 2020:

* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện so với Kế hoạch
1	Tổng doanh thu hợp nhất	512,00	533,94	104,29%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	105,00	145,86	138,91%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	91,00	129,06	141,82%
4	Lợi nhuận phân phối	64,00	84,21	131,58%
5	Cổ tức	Tối thiểu 3% mệnh giá	3,5% mệnh giá (đã tạm ứng 1,5% mệnh giá ngày 30/12/2019)	

* Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu hợp nhất : 480 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : 128,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế : 113,8 tỷ đồng.
- Lợi nhuận phân phối : 78,1 tỷ đồng.
- Mức chia cổ tức : Không chia cổ tức.

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Thành tiền
	Lợi nhuận phân phối	**100%**	**84,208**
1	Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS	1,9%	1,613
2	Quỹ khen thưởng CNV	3%	2,526
3	Quỹ phúc lợi CNV	3%	2,526
4	Quỹ phúc lợi XH	0,7%	0,589
5	Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm 2018)	3,6%	3,031
6	Chia cổ tức (3,5% mệnh giá)	36%	30,310
7	Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn kinh doanh	51,8%	43,613

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2019.

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020 như sau:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty, cụ thể sẽ chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

+ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

+ Công ty TNHH Deloitte VN.

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Thành tiền
	Lợi nhuận phân phối	**100%**	**78,100**
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi CNV	5%	3,905
3	Quỹ phúc lợi XH	0,7%	0,547
4	Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1,25% lợi nhuận hợp nhất sau thuế)	1,82%	1,423
5	Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm trước liền kề)	Theo số thực tế	
6	Chia cổ tức	Không chia cổ tức	
7	Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn hoạt động	92,48%	72,225

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Chi tiết như sau:

8.1. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

8.1.1 Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 4 của Điều lệ Công ty:

* Giảm ngành:

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng	0210	Giảm để chuyển đổi theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018
2	Sản xuất giống thuỷ sản Chi tiết: Sản xuất tôm giống	0323	
3	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công thêu và wash sản phẩm dệt, may	1329	
4	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Cung cấp điện	3510	
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng, thi công đường giao thông	4210	
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4290	
7	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610	
8	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị	4719	

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán bách hóa, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi trường.	4649	Giảm để đăng ký toàn ngành theo định hướng hoạt động Công ty
10	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Dịch vụ thiết kế trang web.	7410	
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ vận tải. Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5229	
12	Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (Kinh doanh tại số 631-633 Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5)	6190	

* Bổ sung ngành:

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	Tăng do chuyển đổi theo quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	
3	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399	
4	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
6	Xây dựng công trình thủy	4291	
7	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
8	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
10	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
11	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
12	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	Tăng ngành theo định hướng hoạt động Công ty
13	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
16	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
18	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751	
19	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753	

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
20	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
21	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
22	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
23	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
25	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	
26	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
27	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
28	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
29	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211	
30	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219	
31	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220	
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291	
34	Dịch vụ đóng gói	8292	
35	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229	
37	Hoạt động viễn thông khác.	6190	
37	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075	

* Ngành nghề sau sửa đổi:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản	4632
2	Bán buôn đồ uống	4633
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/209/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4722
4	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

Stt	Tên ngành	Mã ngành
5	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản.	1020
6	Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng hóa chất.	2011
7	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa.	2013
8	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cơ điện	2710
9	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Chi tiết: Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh	4690
10	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.	1010
11	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú). Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng may mặc.	1410
12	Sản xuất vải dệt thoi. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dệt.	1312
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe	4530
14	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
15	Bưu chính. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính	5310
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán các loại thẻ viễn thông (thẻ điện thoại, thẻ trò chơi điện tử, thẻ Internet). Kinh doanh ngành điện tử, điện toán. Mua bán thiết bị điện, điện tử dân dụng, hàng điện lạnh, thiết bị viễn thông.	4652
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Mua bán linh kiện, thiết bị vi tính	4651
18	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: sản xuất ngành điện tử, điện toán	2610
19	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất. Mua bán phân bón, gỗ trồng. Cung cấp cây xanh cho các nhà máy trong khu công nghiệp.	4669
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe vận tải, xe ô tô	4511

Stt	Tên ngành	Mã ngành
22	Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán xe gắn máy	4541
23	In ấn. Chi tiết: Tạo mẫu, in lụa trên các sản phẩm bao bì	1811
24	Sao chép bản ghi các loại. Chi tiết: Ghi hình từ băng hình qua đĩa CD (đám cưới, sinh nhật).	1820
25	Hoạt động viễn thông có dây. Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6110
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Cung cấp nước	3600
27	Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom rác công nghiệp	3811
28	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn kinh tế đối ngoại	7020
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quầy sạp. Kinh doanh địa ốc. Kinh doanh cho thuê văn phòng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn. Cho thuê nhà xưởng.	6810
30	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư, Dịch vụ đầu tư và kiều hối.	6619
31	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi	5210
32	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
33	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán thức ăn nuôi tôm và vật tư nuôi trồng thủy hải sản	4620
34	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước đá.	3530
35	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh). Kinh doanh khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh).	5510
36	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh cấu kiện sắt thép. Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, miếng. Bán buôn vàng.	4662

Stt	Tên ngành	Mã ngành
37	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán băng đĩa ca nhạc, vi tính.	4762
38	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ môi giới thương mại. Dịch vụ tư vấn và lập thiết kế xây dựng, tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ thương mại. Tư vấn về khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp.	7490
39	Lập trình máy vi tính. Chi tiết: lập trình ứng dụng theo yêu cầu của khách hàng	6201
40	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai, nước giải khát trái cây, nước giải khát có gaz (không sản xuất nước giải khát ở các khu dân cư tập trung tại Tp.Hồ Chí Minh)	1104
41	Sửa chữa thiết bị liên lạc. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống tổng đài, mạng vi tính, linh kiện thiết bị vi tính; điện; hàng điện lạnh; thiết bị viễn thông. Lắp đặt sửa chữa điện tử dân dụng	9512
42	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa mạng vi tính, linh kiện, thiết bị vi tính.	9521
43	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
44	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản	0322
45	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất kinh doanh các loại bao bì bằng giấy, PP, PE, (trừ tái chế phế thải giấy)	1702
46	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2511
47	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, giày da	3290
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ vàng	4773
49	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: sản xuất, chế biến nông sản	1030
50	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất, chế biến lâm sản, thực phẩm, công nghệ phẩm	1079
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn	4663

Stt	Tên ngành	Mã ngành
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ văn phòng	8299
53	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô	4933
54	Tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn và dịch vụ về nhà, đất	6820
55	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp bữa ăn công nghiệp	5629
59	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
60	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
61	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
62	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64	Xây dựng công trình thủy	4291
65	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
67	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
69	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
70	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
71	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
72	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
73	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
74	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
75	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
77	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

Stt	Tên ngành	Mã ngành
78	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
79	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
80	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
81	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
82	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
84	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
85	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
86	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
88	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
89	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
90	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
91	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
92	Dịch vụ đóng gói	8292
93	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
94	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229
95	Hoạt động viễn thông khác.	6190
96	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

8.1.2. Các Điều Khoản khác

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	**Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ	**Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. <u>Biểu quyết</u> <u>a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết</u>: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số	Căn cứ: + Khoản 3 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP; + Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
	đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp	đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến", hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận. c) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
2	**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 5. Cổ đông có thể gửi ý kiến trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử: - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. b) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo tài liệu hướng dẫn (nếu có) được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.	Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp

8.2. Sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	**Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	**Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. ... 2. Biểu quyết a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến", hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận. c) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Tổ chức Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Căn cứ Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

8.3. Giao Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

VI. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm thay mặt Ban thư ký Đại hội trình bày Dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA** **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Nguyễn Thị Thùy Trâm	**Trần Thị Thanh Nhàn**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01 /NQ-CHOLIMEX-ĐHĐCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) ngày 04 tháng 6 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện so với Kế hoạch
1	Tổng doanh thu hợp nhất	512,00	533,94	104,29%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	105,00	145,86	138,91%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	91,00	129,06	141,82%
4	Lợi nhuận phân phối	64,00	84,21	131,58%
5	Cổ tức	Tối thiểu 3% mệnh giá	3,5% mệnh giá (đã tạm ứng 1,5% mệnh giá ngày 30/12/2019)	

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Điều 3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Thành tiền
	Lợi nhuận phân phối	**100%**	**84,208**
1	Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS	1,9%	1,613

2	Quỹ khen thưởng CNV	3%	2,526
3	Quỹ phúc lợi CNV	3%	2,526
4	Quỹ phúc lợi XH	0,7%	0,589
5	Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm 2018)	3,6%	3,031
6	Chia cổ tức (3,5% mệnh giá)	36%	30,310
7	Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn kinh doanh	51,8%	43,613

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2019.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020 như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty, cụ thể sẽ chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte VN.

Điều 7. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu hợp nhất : 480 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : 128,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế : 113,8 tỷ đồng.
- Lợi nhuận phân phối : 78,1 tỷ đồng.
- Mức chia cổ tức : Không chia cổ tức.

Điều 8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Thành tiền
	Lợi nhuận phân phối	**100%**	**78,100**
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi CNV	5%	3,905

2	Quỹ phúc lợi XH	0,7%	0,547
3	Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1,25% lợi nhuận hợp nhất sau thuế)	1,82%	1,423
4	Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm trước liền kề)	Theo số thực tế	
5	Chia cổ tức	Không chia cổ tức	
6	Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn hoạt động	92,48%	72,225

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Chi tiết như sau:

1. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

1.1 Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 4 của Điều lệ Công ty:

* Giảm ngành:

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng	0210	Giảm để chuyển đổi theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018
2	Sản xuất giống thuỷ sản Chi tiết: Sản xuất tôm giống	0323	
3	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công thêu và wash sản phẩm dệt, may	1329	
4	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Cung cấp điện	3510	
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng, thi công đường giao thông	4210	
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4290	
7	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610	
8	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị	4719	
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán bách hóa, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi trường.	4649	Giảm để đăng ký toàn ngành theo định hướng hoạt động Công ty
10	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Dịch vụ thiết kế trang web.	7410	
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ vận tải. Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5229	
12	Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (Kinh doanh tại số 631-633 Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5)	6190	

* Bổ sung ngành:

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	Tăng do chuyển đổi theo quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	
3	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399	
4	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
6	Xây dựng công trình thủy	4291	
7	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
8	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
10	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
11	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
12	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	Tăng ngành theo định hướng hoạt động Công ty
13	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
16	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
18	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751	
19	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753	
20	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
21	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
22	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
23	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
25	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	
26	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
27	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
28	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
29	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211	
30	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219	
31	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220	
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291	
34	Dịch vụ đóng gói	8292	
35	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229	
37	Hoạt động viễn thông khác.	6190	
37	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075	

* Ngành nghề sau sửa đổi:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản	4632
2	Bán buôn đồ uống	4633
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/209/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4722
4	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
5	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản.	1020
6	Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng hóa chất.	2011
7	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa.	2013
8	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cơ điện	2710
9	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Chi tiết: Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh	4690

Stt	Tên ngành	Mã ngành
10	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.	1010
11	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú). Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng may mặc.	1410
12	Sản xuất vải dệt thoi. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dệt.	1312
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe	4530
14	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
15	Bưu chính. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính	5310
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán các loại thẻ viễn thông (thẻ điện thoại, thẻ trò chơi điện tử, thẻ Internet). Kinh doanh ngành điện tử, điện toán. Mua bán thiết bị điện, điện tử dân dụng, hàng điện lạnh, thiết bị viễn thông.	4652
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Mua bán linh kiện, thiết bị vi tính	4651
18	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: sản xuất ngành điện tử, điện toán	2610
19	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất. Mua bán phân bón, gỗ trồng. Cung cấp cây xanh cho các nhà máy trong khu công nghiệp.	4669
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe vận tải, xe ô tô	4511
22	Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán xe gắn máy	4541
23	In ấn. Chi tiết: Tạo mẫu, in lụa trên các sản phẩm bao bì	1811
24	Sao chép bản ghi các loại. Chi tiết: Ghi hình từ băng hình qua đĩa CD (đám cưới, sinh nhật).	1820
25	Hoạt động viễn thông có dây. Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6110
26	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Cung cấp nước	3600
27	Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom rác công nghiệp	3811

Stt	Tên ngành	Mã ngành
28	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn kinh tế đối ngoại	7020
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quầy sạp. Kinh doanh địa ốc. Kinh doanh cho thuê văn phòng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn. Cho thuê nhà xưởng.	6810
30	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư, Dịch vụ đầu tư và kiều hối.	6619
31	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi	5210
32	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
33	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán thức ăn nuôi tôm và vật tư nuôi trồng thủy hải sản	4620
34	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước đá.	3530
35	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh). Kinh doanh khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh).	5510
36	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh cấu kiện sắt thép. Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, miếng. Bán buôn vàng.	4662
37	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán băng đĩa ca nhạc, vi tính.	4762
38	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ môi giới thương mại. Dịch vụ tư vấn và lập thiết kế xây dựng, tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ thương mại. Tư vấn về khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp.	7490
39	Lập trình máy vi tính. Chi tiết: lập trình ứng dụng theo yêu cầu của khách hàng	6201
40	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai, nước giải khát trái cây, nước giải khát có gaz (không sản xuất nước giải khát ở các khu dân cư tập trung tại Tp.Hồ Chí Minh)	1104

Stt	Tên ngành	Mã ngành
41	Sửa chữa thiết bị liên lạc. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống tổng đài, mạng vi tính, linh kiện thiết bị vi tính; điện; hàng điện lạnh; thiết bị viễn thông. Lắp đặt sửa chữa điện tử dân dụng	9512
42	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa mạng vi tính, linh kiện, thiết bị vi tính.	9521
43	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
44	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản	0322
45	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất kinh doanh các loại bao bì bằng giấy, PP, PE, (trừ tái chế phế thải giấy)	1702
46	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2511
47	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, giày da	3290
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ vàng	4773
49	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: sản xuất, chế biến nông sản	1030
50	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất, chế biến lâm sản, thực phẩm, công nghệ phẩm	1079
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn	4663
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ văn phòng	8299
53	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô	4933
54	Tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn và dịch vụ về nhà, đất	6820
55	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp bữa ăn công nghiệp	5629

Stt	Tên ngành	Mã ngành
59	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
60	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
61	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
62	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64	Xây dựng công trình thủy	4291
65	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
67	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
69	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
70	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
71	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
72	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
73	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
74	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
75	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
77	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
78	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
79	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

Stt	Tên ngành	Mã ngành
80	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
81	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
82	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
84	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
85	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
86	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
88	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
89	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
90	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
91	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
92	Dịch vụ đóng gói	8292
93	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
94	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229
95	Hoạt động viễn thông khác.	6190
96	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

1.2. Các Điều Khoản khác

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	**Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy	**Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. <u>Biểu quyết</u> <u>a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết</u>: Khi tiến hành đăng ký cổ đông,	Căn cứ: + Khoản 3 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP; + Khoản 2 Điều 140

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
	quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp	Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến", hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận. c) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Luật Doanh nghiệp.

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
2	**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 5. Cổ đông có thể gửi ý kiến trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử: - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. b) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo tài liệu hướng dẫn (nếu có) được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.	Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp

2. Sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Stt	Nội dung theo Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	**Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. … 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	**Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. ... 2. Biểu quyết a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến", hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận. c) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Tổ chức Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Căn cứ Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

3. Giao Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) có trách nhiệm triển khai thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như điều 10;
- UBCKNN, Sở GDCK Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 0301367933-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thanh Nhàn